

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA**

Số: 137 /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoàng Hoá, ngày 19 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc Ban hành cơ chế hỗ trợ phát triển Kinh tế - Xã hội nhiệm kỳ 2021-2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 390/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 15 về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 do tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Xét Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 09/7/2021 của UBND huyện về việc quy định cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo thẩm tra số 125/BC-HĐND ngày 15/7/2021 về việc quy định cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2021-2026 của Ban KT-XH HĐND huyện; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành cơ chế hỗ trợ phát triển Kinh tế - Xã hội nhiệm kỳ 2021-2026, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực Nông nghiệp, phát triển nông thôn

1.1. Hỗ trợ mua giống dừa đối với các hộ dân trồng trên địa bàn huyện, mức 30.000 đồng/1cây, tối thiểu trồng 50 cây dừa trở lên; yêu cầu giống dừa có chiều cao tối thiểu 1,2m cả thân và lá, (không hỗ trợ đối với tổ chức, doanh nghiệp trồng dừa).

1.2. Hỗ trợ xã Hoàng Tân xây dựng chỉ dẫn địa lý chợ vùng trồng cây thuốc Lào, mức 200 triệu đồng. Hỗ trợ nhân rộng diện tích trồng cây thuốc Lào mức hỗ trợ 20 triệu đồng/ha, chỉ hỗ trợ trồng mới cho các hộ có diện tích chuyển đổi từ đất trồng lúa sang trồng thuốc Lào có diện tích từ 500 m² liền thửa trở lên.

1.3. Hỗ trợ cho HTX, hộ nông dân mua máy cày, máy gieo hạt, máy sấy nông sản, máy đóng gói sản phẩm nông sản; thiết bị kho lạnh bảo quản sản phẩm mức 50% giá trị mua máy, thiết bị, tối đa không quá 100 triệu đồng/máy, hỗ trợ một lần vào vụ

cuối năm thứ 2 cho những tổ chức, cá nhân mua máy có thời gian hoạt động trên địa bàn huyện tối thiểu 2 năm (bốn vụ).

1.4. Hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân, doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác tích tụ, tập trung đất đai sản xuất lúa, hoa màu, hoa, cây cảnh tập trung quy mô lớn, áp dụng công nghệ cao hoặc theo hướng công nghệ cao có diện tích tối thiểu 5 ha liền vùng trở lên, mức 20 triệu đồng/ha, tối đa 500 triệu đồng/mô hình, yêu cầu có thời gian tích tụ sản xuất tập chung tối thiểu 3 năm; hỗ trợ bằng 2 lần, lần một 50% khi hoàn thành thủ tục hồ sơ theo quy định và lần 2 vào vụ cuối năm thứ 3.

1.5. Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, tổ HTX, hộ gia đình cá nhân đầu tư xây dựng nhà màng, nhà kính ứng dụng công nghệ cao, hoặc theo hướng công nghệ cao vào sản xuất trồng trọt có diện tích tối thiểu 5000m² trở lên, mức hỗ trợ 50.000 đồng/m² tối đa không quá 500 triệu đồng/mô hình, yêu cầu nhà màng có thời gian hoạt động tối thiểu 3 năm trở lên, hỗ trợ bằng 2 lần, lần một 70% khi hoàn thành thủ tục hồ sơ theo quy định và lần 2 vào vụ cuối năm thứ 3.

1.6. Hỗ trợ thực hiện chứng nhận VietGAP, chứng nhận hữu cơ hoặc tương đương cho vùng sản xuất tập trung từ 1 ha trở lên đối với trồng trọt và nuôi trồng thủy sản, hỗ trợ một lần mức 20 triệu đồng/ha sau khi được chứng nhận; hỗ trợ trang trại chăn nuôi nằm trong quy hoạch, đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt chứng nhận VietGap, quy mô trang trại gia cầm 5.000 con trở lên, trang trại lợn 200 con lợn thịt trở lên, trang trại trâu bò 50 con, chứng nhận VietGap, hữu cơ hoặc tương đương, hỗ trợ một lần mức 20 triệu đồng/trang trại.

1.7. Hỗ trợ xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, quy mô tối thiểu 200 con gia cầm/ngày và 20 con gia súc/ngày trở lên, mức hỗ trợ một lần 100 triệu đồng/cơ sở.

1.8. Hỗ trợ mỗi sản phẩm OCOP được xếp hạng 3 sao hỗ trợ 20 triệu đồng/sản phẩm; đạt 4 sao hỗ trợ 20 triệu đồng/sản phẩm; xếp hạng 5 sao hỗ trợ 100 triệu đồng/sản phẩm để đầu tư trang bị máy móc, làm bao bì, nhãn mác, chứng nhận chất lượng sản phẩm, thuê cửa hàng bán sản phẩm.

1.9. Hỗ trợ xã, thị trấn, thôn, tổ dân phố xây dựng nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu, tổ dân phố kiểu mẫu.

- Hỗ trợ xã đạt chuẩn NTM nâng cao: 100 triệu đồng/xã;
- Hỗ trợ xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: 200 triệu đồng/xã;
- Hỗ trợ thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; tổ dân phố đạt kiểu mẫu: 100 triệu đồng/thôn, phố.
- Hỗ trợ chủ vườn hộ được UBND huyện đánh giá xếp hạng 4 sao hỗ trợ 5 triệu đồng; đạt 5 sao hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ.

1.10. Hỗ trợ xã, thị trấn được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận xã đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao hỗ trợ 50 triệu đồng/đơn vị.

2. Lĩnh vực Kinh tế và Hạ tầng

2.1. Hỗ trợ xã, thị trấn xây dựng đường điện chiếu sáng công cộng (*hệ thống cột điện, dây điện, đèn điện theo tiêu chuẩn hoặc hướng dẫn của ngành chức năng*), mức hỗ trợ 20 triệu đồng/km.

2.2. Hỗ trợ xã, thị trấn lát mới hệ thống vỉa hè (*đảm bảo quy cách theo hướng dẫn của ngành*), có tối thiểu 10% nguồn vốn xã hội hóa (XHH) với mức hỗ trợ 100 ngàn đồng/m² đối với lát gạch terrazzo; 200 ngàn đồng/m² đối với lát đá tự nhiên.

2.3. Hỗ trợ các xã, thị trấn xây dựng mới hệ thống rãnh thoát nước qua khu dân cư (*bảo đảm theo thiết kế mẫu định hình của phòng Kinh tế & HT*) và có tối thiểu 30% nguồn vốn XHH, mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- Rãnh có tường xây gạch 110, có nắp đậy tấm đan BTCT chiều dày tối thiểu 8cm, kích thước thông thủy tối thiểu 30x35 cm, hoặc rãnh bằng cống tròn âm dương (hoặc Bê tông ly tâm) đúc sẵn tối thiểu D300, mức hỗ trợ 250 triệu đồng/km.

- Rãnh có tường xây gạch 220, có nắp đậy tấm đan BTCT chiều dày tối thiểu 10 cm, kích thước thông thủy tối thiểu 30x35 cm, , mức hỗ trợ 270 triệu đồng/km.

- Rãnh có tường xây gạch 110, có nắp đậy tấm đan BTCT chiều dày tối thiểu 8cm, kích thước thông thủy tối thiểu 40x45 cm hoặc rãnh bằng cống tròn âm dương (hoặc BTLT) đúc sẵn tối thiểu D400 mức hỗ trợ 300 triệu đồng/km.

- Tường xây gạch 220, có nắp đậy tấm đan dày tối thiểu 10cm; thông thủy tối thiểu 40x45 cm, mức hỗ trợ 350 triệu đồng/km.

3. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

3.1. Thưởng vận động viên tham gia Đại hội TDTT toàn tỉnh, toàn quốc:

- Toàn tỉnh:

- + Huy chương vàng: 3 triệu đồng/HC;

- + Huy chương bạc: 2 triệu đồng/HC;

- + Huy chương đồng: 1 triệu đồng/HC.

- Toàn quốc:

- + Huy chương vàng: 5 triệu đồng/HC;

- + Huy chương bạc: 3 triệu đồng/HC;

- + Huy chương đồng: 2 triệu đồng/HC.

3.2. Hỗ trợ trùng tu tôn tạo, sửa chữa di tích lịch sử văn hoá cấp tỉnh, cấp Quốc gia:

- Mức hỗ trợ: 150 triệu đồng/di tích.

- Một năm không quá 03 di tích.

- Điều kiện hỗ trợ: Được cấp có thẩm quyền đồng ý chủ trương sửa chữa, cải tạo và có dự toán được duyệt tối thiểu từ 300.000 trđ/di tích.

3.3. Hỗ trợ duy trì thường xuyên, gìn giữ khôi phục vốn văn hóa phi vật thể: 23 trò chơi, trò diễn dân gian:



- Mức hỗ trợ: 10 triệu đồng/CLB và trò diễn.
- Mức hỗ trợ: 5 triệu đồng/trò chơi, trò diễn.

4. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

4.1. Hỗ trợ xây dựng trường chuẩn Quốc gia:

- Từ mức độ 1 lên mức độ 2, mức 50 triệu đồng/trường
- Hỗ trợ đối với các trường liên cấp Tiểu học và THCS xây dựng đạt chuẩn quốc gia: 150.000.000 đồng/trường.

4.2. Khen thưởng:

- Đạt giải quốc gia các môn nhóm 1 (Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Giáo dục công dân, Tiếng Anh): Học sinh và giáo viên có học sinh đạt giải có cùng mức thưởng: Giải nhất 15 triệu đồng/giải; giải nhì 6 triệu đồng/giải; giải ba 2 triệu đồng/giải; giải khuyến khích 1 triệu đồng/giải.

- Đạt giải tỉnh các môn nhóm 1 (Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Giáo dục công dân, Tiếng Anh): Học sinh và giáo viên có học sinh đạt giải có cùng mức thưởng: Giải nhất 6 triệu đồng/giải; giải nhì 2 triệu đồng/mức; giải ba 1 triệu đồng/giải; giải khuyến khích 0,5 triệu đồng/giải.

- Học sinh đoạt thủ khoa các trường đại học mức thưởng bằng học sinh đạt giải nhất quốc gia.

- Đạt giải quốc gia, cấp tỉnh các môn nhóm 2(Giáo dục quốc phòng; Thể dục thể thao; Máy tính casio. Tin học, Âm vang sử Thanh, Sáng tạo khoa học kỹ thuật, Kể chuyện, Tiến hát, Vẽ tranh, An toàn giao thông, giao lưu toán tuổi thơ, Văn học trẻ tuổi, Tiếng anh, Đoàn đội, Bé khỏe - Thông minh - Nhanh trí,...) Học sinh và giáo viên đạt giải có cùng mức thưởng và bằng $\frac{1}{2}$ mức thưởng các môn nhóm 1.

- Thưởng cho giáo viên THCS tạo nguồn học sinh đội tuyển thi cấp tỉnh, cấp Quốc gia đạt giải bằng $\frac{1}{2}$ mức thưởng giáo viên trực tiếp tập huấn.

- Thưởng cho giáo viên THPT có học sinh đạt giải cấp tỉnh, quốc gia, mức thưởng bằng $\frac{1}{2}$ mức thưởng cho học sinh.

4.3. Hỗ trợ Tập huấn

- Công tác tập huấn đội tuyển THCS dự thi cấp tỉnh: 1 tỷ đồng/năm.
- Học sinh THCS tập huấn đội tuyển dự thi cấp tỉnh: (90 học sinh/năm) mức 2 triệu đồng/học sinh.

4.4. Hỗ trợ học bổng cho học sinh Trường THCS Nhữ Bá Sỹ (50% học sinh được nhận học bổng theo Đề án 02/ĐA-UBND, ngày 17 tháng 5 năm 2020 của UBND huyện, mỗi năm học hỗ trợ 10 tháng).

- Năm học 2021 - 2022: khối 6 và khối 7:

160 học sinh = 800.000.000 đồng

- Năm học 2022 - 2023: khối 6, khối 7 và khối 8:

240 học sinh = 1.200.000.000 đồng

- Từ năm học 2023 - 2024 đến hết thời hạn Nghị quyết có hiệu lực

320 học sinh = 1.600.000.000 đồng

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện cơ chế hỗ trợ

Nguồn kinh phí thực hiện hiện cơ chế hỗ trợ được bố trí từ nguồn ngân sách huyện.

Điều 3. Thời gian thực hiện cơ chế hỗ trợ

Từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến hết nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân huyện khóa XXI, giai đoạn 2021-2026.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND huyện căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, các Tổ đại biểu HĐND huyện, các đại biểu HĐND huyện, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được HĐND huyện khoá XXI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Thường trực HU;
- Các Ban, các đại biểu HĐND huyện;
- UBMTTQ, các đoàn thể chính trị huyện;
- Các Vp: HU, HĐND-UBND;
- Các phòng, ngành cấp huyện;
- TTr.HĐND;UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Lê Xuân Thu



